

Ngày 30/06/2025	7,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-25.0%	0%	-9.6%

	Q2/25	
ROE	4.4%	+/- YoY ▲ 0.2%

	Q2/25		
DT thuần	41.6	QoQ ▲ 15.6 ▲ 60.0%	YoY ▲ 24.5 ▲ 143%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	67.6	YoY ▲ 39.1 ▲ 137%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN gộp	3.54	QoQ ▲ 1.83 ▲ 107%	YoY ▲ 0.52 ▲ 17.3%
		tỷ VNĐ	

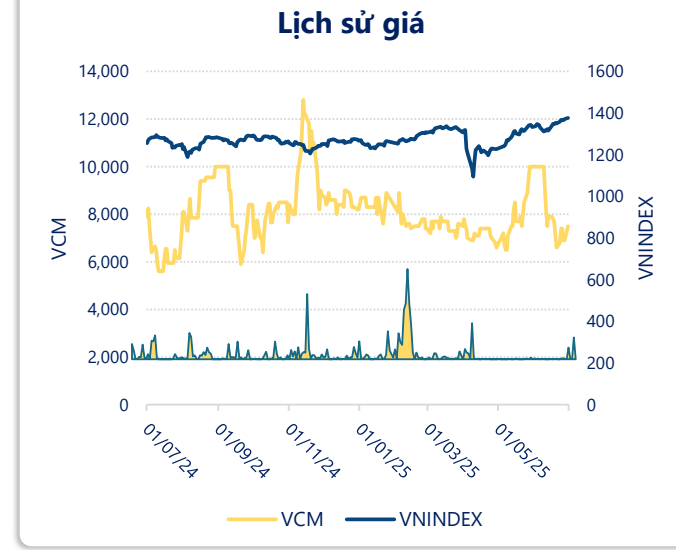
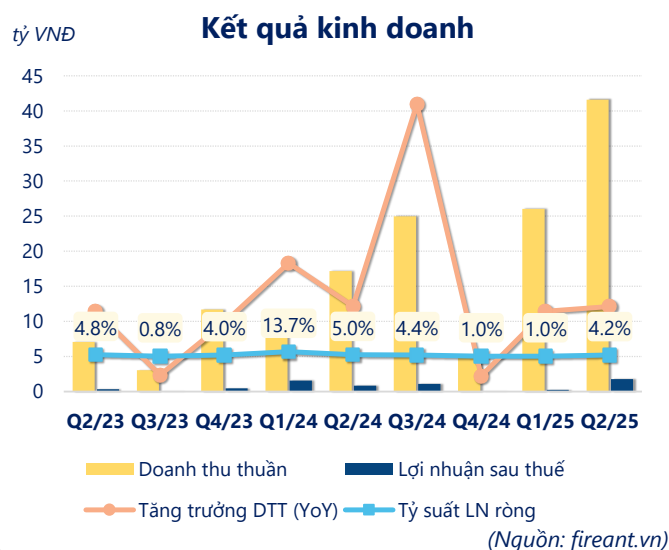
	6T 2025	
LN gộp	5.25	YoY ▼ 0.66 ▼ 11.2%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN thuần	2.22	QoQ ▲ 1.80 ▲ 428%	YoY ▲ 1.13 ▲ 103%
		tỷ VNĐ	

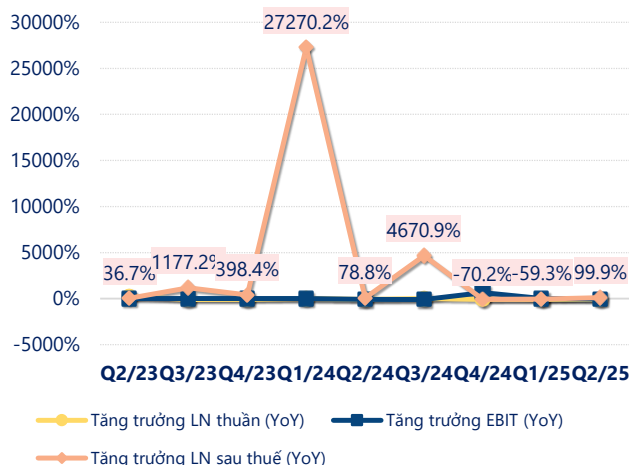
	6T 2025	
LN thuần	2.64	YoY ▼ 0.27 ▼ 9.3%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN sau thuế	1.76	QoQ ▲ 1.49 ▲ 551%	YoY ▲ 0.91 ▲ 107%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
LN sau thuế	2.02	YoY ▼ 0.39 ▼ 16.2%
		tỷ VNĐ

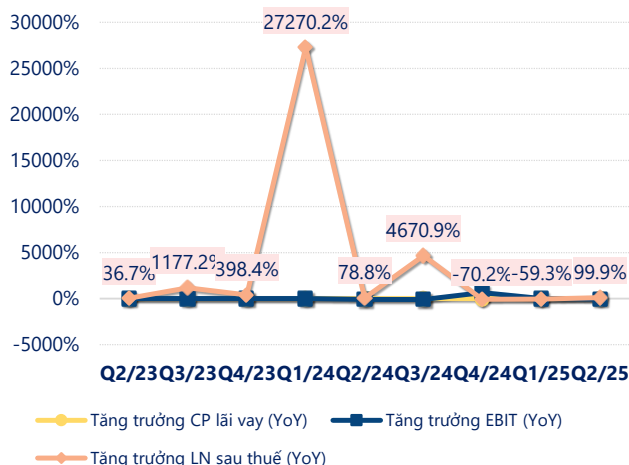


Tăng trưởng lợi nhuận



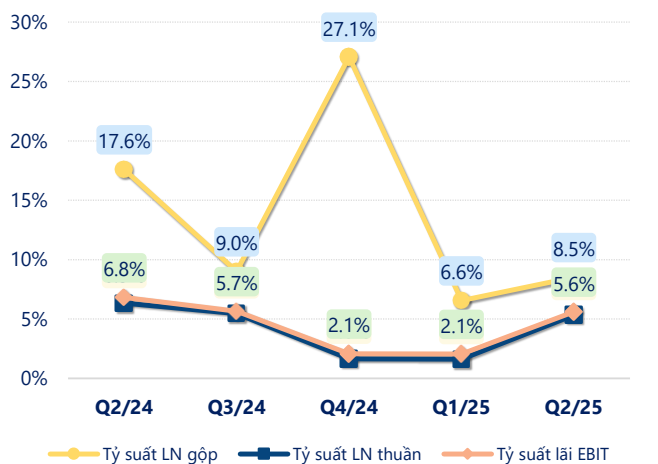
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



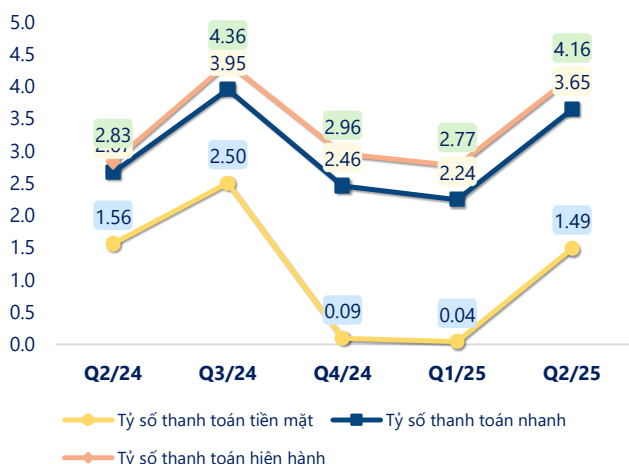
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



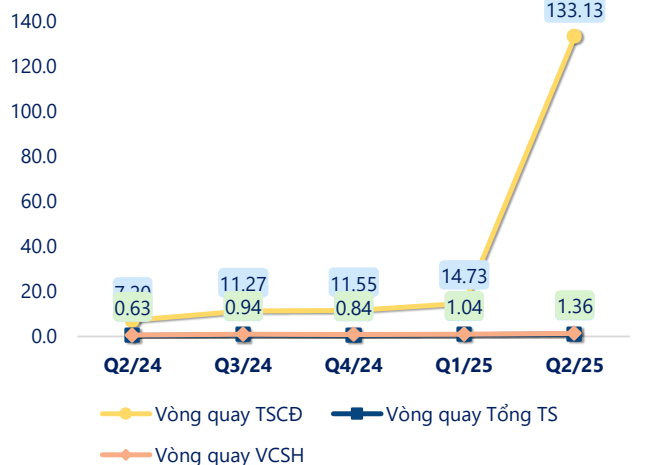
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



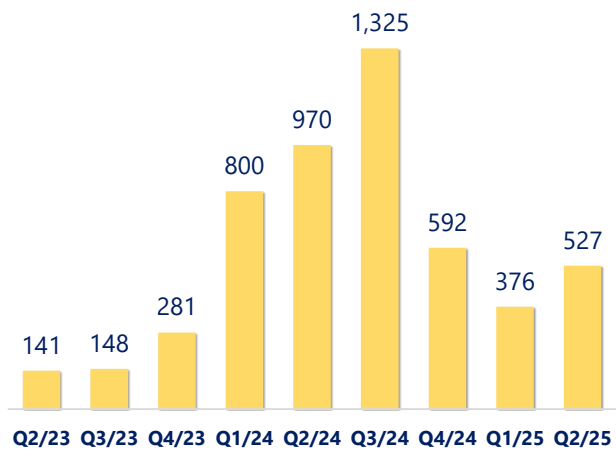
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	41.6	17.1	143%	67.6	28.5	137%
Giá vốn hàng bán	38.0	14.1	170%	62.4	22.6	176%
Lợi nhuận gộp	3.54	3.02	17.3%	5.25	5.91	-11.2%
Doanh thu HĐTC	0.34	0.14	143%	0.88	0.38	128%
Chi phí TC	0.13	0.09	46.9%	0.30	0.20	44.4%
Chi phí lãi vay	0.13	0.09	46.9%	0.24	0.14	72.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.43	0.40	8.6%	0.83	0.65	27.6%
Chi phí QLDN	1.10	1.58	-30.4%	2.36	2.53	-6.7%
LN thuần từ HĐKD	2.22	1.09	103%	2.64	2.91	-9.3%
Lợi nhuận khác	-0.02	-0.01	-61.3%	-0.01	0.12	-112%
LN trước thuế	2.20	1.07	106%	2.62	3.03	-13.3%
Lợi nhuận sau thuế	1.76	0.85	107%	2.02	2.41	-16.2%
LNST của CĐ cty mẹ	1.76	0.85	107%	2.02	2.41	-16.2%

(Nguồn: fireant.vn)

